

Số: 7309 /QĐ-CT

Quảng Nam, ngày 15 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết xử phạt hành chính thuế;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 31/8/2017 đối với Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam của Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 5114/QĐ-CT ngày 20/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 4992/QĐ-CT ngày 07/8/2014 về việc ủy quyền cho các Phó Cục trưởng Cục Thuế của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam; mã số thuế: 4000386181; địa chỉ: Thôn Phú Sơn, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam;

Với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng như sau:

1. Hình thức xử phạt: Phạt tiền.

- Mức phạt 20% tính trên số tiền thuế truy thu, số tiền: 173.638.551 đồng (bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi một đồng) theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế GTGT, số tiền: 544.815.445 đồng (bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm mười lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng);

truy thu thuế TNDN, số tiền: 323.377.311 đồng (bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm mười một đồng) theo quy định tại Điều 107 Luật Quản lý thuế và Khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

- Tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế truy thu (tính đến ngày 14/9/2017), số tiền: 125.673.501 đồng (bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm lẻ một đồng) theo quy định tại Khoản 1, Điều 41 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính và tại Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế. Trong đó: Tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế GTGT khai thiếu (tiểu mục 4931), số tiền: 100.267.440 đồng; tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế TNDN khai thiếu (tiểu mục 4918), số tiền: 25.406.061 đồng.

- Điều chỉnh giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 2.693.677.441 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

Số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản Ngân sách nhà nước số: 7111 mở tại Kho bạc nhà huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

Quá thời hạn 10 ngày, Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam để chấp hành Quyết định xử phạt.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam để thu tiền.

3. Gửi cho các Phòng: Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế, Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán, Kế khai và Kế toán thuế để phối hợp thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KTT2 (2bản).



Lê Mai Khắc Hưng